TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1356/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1150/2024/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Quang T, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Số E Tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Nơi Thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số E Tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 29/4/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 21 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T làm ăn thua lỗ rồi nhậu nhẹt kéo dài không còn lo làm ăn nữa nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt, vợ chồng đã cố gắn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay ông T và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu

cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Ý T, sinh ngày 22/8/2021. Hai bên thoả thuận bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Nguyễn Ý T. Ông Đặng Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 21 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 29/4/2021 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T xác định có 01 con chung tên Đặng Nguyễn Ý T, sinh ngày 22/8/2021. Hai bên thoả thuận bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Đặng Nguyễn Ý T. Ông Đặng Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Quang T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung (nợ chung): Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông Đặng Quang T và bà Nguyễn Thị T mỗi người chịu là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T, bà T đã nộp là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0049268 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo